

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH

Bản án số: 115/2024/DS-ST

Ngày 31-7-2024

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Thanh Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Phú.

2. Bà Lê Thị Thúy Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Thảo Vy là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Võ Lê Trúc Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2024/TLST-DS ngày 29 tháng 01 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2024/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1971; nơi cư trú: Khu phố X, Phường Y, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Chị Lê Thị D, sinh năm 1974; nơi cư trú: Ấp T1, xã M, thành phố T, tỉnh Tây Ninh là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn. (văn bản ủy quyền ngày 13/01/2024)

- Bị đơn: Chị Trịnh Thị N, sinh năm 1984; nơi cư trú: Số 8, hẻm 7, đường Phan Chu Trinh, tổ 16, khu phố 2, Phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Chị Đ, chị D, chị N vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/12/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Lê Thị D trình bày:

Ngày 03/10/2022, chị Nguyễn Thị Đ có cho chị Trịnh Thị N vay số tiền 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng để làm vốn làm ăn, thỏa thuận tính lãi suất 5%/ tháng (mỗi tháng tiền lãi là 2.000.000 đồng). Chị Đ yêu cầu chị N viết giấy nợ, do chị N không biết viết chữ, nên chị Đ viết giấy nhận tiền, có đọc lại cho chị N nghe, sau đó chị Trịnh Thị N ký tên “nhi” vào phía dưới chữ “Người mượn”, còn chị Đ ký tên và ghi họ tên “Nguyễn Thị Đ” phía dưới chữ “Người làm đơn” (thay vì chữ “Người cho mượn”, vì chị Đ không rành chữ).

Từ sau khi vay tiền, chị N chưa trả cho chị Đ số tiền gốc và lãi. Tính đến tháng 3 năm 2023, chị N nợ chị Đ tiền gốc 40.000.000 đồng và 05 tháng tiền lãi là 10.000.000 đồng, tổng cộng 50.000.000 đồng. Chị Đ có gặp chị N để chốt nợ, hai bên thống nhất nợ gốc và lãi là 50.000.000 đồng, nên chị Đ sửa lại số tiền chị N nợ là 50.000.000 đồng (sửa từ 40.000.000 đồng thành 50.000.000 đồng) có sự chứng kiến của chị N. Chị N có hứa trả nợ cho chị Đ 50.000.000 đồng nhưng đến tháng 4 năm 2023 thì chị N bị vỡ nợ, cắt đứt mọi liên lạc, cố tình lánh mặt không trả nợ. Chị Đ đã đòi nhiều lần nhưng chị N cố tình trốn tránh nghĩa vụ.

Ngày 19/01/2024, chị Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị N trả cho chị Đ số tiền gốc 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng và tiền lãi tính theo quy định của pháp luật từ ngày vay cho đến nay.

Ngày 03/5/2024, chị Đ thay đổi yêu cầu khởi kiện, chị Đ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị N trả cho chị Đ số tiền gốc 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng và trả tiền lãi với mức lãi suất 10%/năm, kể từ ngày vay 03/10/2022 cho đến nay.

Tại bản tự khai bổ sung ngày 29/7/2024, chị D trình bày: chị Đ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị N trả cho chị Đ số tiền gốc 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng và trả tiền lãi với mức lãi suất 10%/năm, kể từ ngày nộp đơn khởi kiện (ngày 19/01/2024) đến ngày Tòa án xét xử.

Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập chị Trịnh Thị N đến để giải quyết vụ án nhưng chị Trịnh Thị N đều vắng mặt không rõ lý do cũng như

không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý đến khi giải quyết vụ án. Các đương sự chấp hành đầy đủ các quy định pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc chị N trả cho chị Đ số tiền vay gốc là 40.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 10%/năm từ ngày nộp đơn khởi kiện (ngày 19/01/2024) đến ngày xét xử; về án phí: bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Thị D là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; chị Trịnh Thị N là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không rõ lý do, theo khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Đ khởi kiện yêu cầu chị N trả số tiền vay gốc 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng và trả tiền lãi với mức lãi suất 10%/năm từ ngày chị Đ nộp đơn khởi kiện (ngày 19/01/2024) đến ngày Tòa án xét xử. Đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ vào giấy nợ ngày 03/10/2022 (bút lục 30) và lời trình bày của chị D thấy rằng: chị N có vay tiền của chị Đ, có làm giấy nợ do chị N ký tên nhưng không thể hiện thời hạn vay, mục đích vay và không thể hiện lãi nên đây là hợp đồng vay không kỳ hạn và

không có lãi; các bên giao kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Trước khi khởi kiện, chị Đ đã đòi chị N trả tiền nhưng chị N không trả, đến nay chị N cũng không trả nợ cho chị Đ nên chị N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ vay. Chị Đ yêu cầu tính lãi với mức lãi suất là 10%/năm tính từ ngày chị N khởi kiện (ngày 19/01/2024) đến ngày xét xử là phù hợp khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự. Do đó, căn cứ các Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 469 Bộ luật Dân sự, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đ, buộc chị N có nghĩa vụ trả cho chị Đ số tiền vay gốc là 40.000.000 đồng và tiền lãi trên số tiền vay gốc 40.000.000 đồng tính từ ngày 19/01/2024 đến ngày 31/7/2024 theo mức lãi suất 10%/năm, cụ thể là: số tiền nợ gốc 40.000.000 đồng x 10%/năm x 06 tháng 12 ngày = 2.133.333 đồng. Vì vậy, chị N có nghĩa vụ trả cho chị Đ số tiền là 42.133.333 (bốn mươi hai triệu một trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba) đồng.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là $42.133.333 \times 5\% = 2.106.667$ (hai triệu một trăm linh sáu nghìn sáu trăm sáu mươi bảy) đồng, nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 469 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Đ đối với chị Trịnh Thị N.

Buộc chị Trịnh Thị N có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Đ số tiền là 42.133.333 (bốn mươi hai triệu một trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba) đồng, trong đó số tiền nợ gốc là 40.000.000 đồng, tiền lãi là 2.133.333 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của

số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

Chị Trịnh Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.106.667 (hai triệu một trăm linh sáu nghìn sáu trăm sáu mươi bảy) đồng.

Chị Nguyễn Thị Đ được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 1.250.000 (một triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu số 0002346 ngày 26/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV. TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thành phố Tây Ninh;
- Chi cục THADS thành phố Tây Ninh;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thị Thanh Hằng